



QUÁ TRÌNH HỢP TÁC VĂN HÓA, GIÁO DỤC VIỆT NAM - HÀN QUỐC (1992 - 2017)

Hoàng Văn Hiến, Trần Thị Hoi

Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế - 77 Nguyễn Huệ, Huế, Việt Nam

Tác giả liên hệ: **Hoàng Văn Hiến** <hiencssh@gmail.com >

(Ngày nhận bài: 31-5-2022; Ngày chấp nhận đăng: 03-08-2022)

Tóm tắt: Sau hơn 25 năm kể từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao vào năm 1992, quan hệ giữa Việt Nam và Hàn Quốc không ngừng được duy trì, củng cố và phát triển trên tất cả các lĩnh vực, trong đó có hợp tác về văn hóa, giáo dục - cầu nối cần thiết cho tình hữu nghị và sự hợp tác lâu dài của hai quốc gia - dân tộc Việt - Hàn. Bài viết sẽ làm rõ và đánh giá quá trình hợp tác văn hoá, giáo dục giữa Việt Nam và Hàn Quốc trong giai đoạn 1992 - 2017, qua việc phân tích, luận giải các nội dung: Những nhân tố thúc đẩy sự hợp tác; các nội dung hợp tác chủ yếu với những thành tựu và vấn đề đặt ra; các giải pháp thúc đẩy hợp tác giữa hai quốc gia trong thời gian tới.

Từ khóa: Quá trình hợp tác, Việt Nam và Hàn Quốc, văn hóa và giáo dục.

REVIEW OF CULTURAL AND EDUCATION COOPERATION BETWEEN THE REPUBLIC OF KOREA AND VIETNAM (1992 - 2017)

Hoang Van Hien, Tran Thi Hoi

University of Sciences, Hue University - 77 Nguyen hue St., Hue, Vietnam

* Correspondence to **Hoang Van Hien** <hiencssh@gmail.com >

(Received: May 31, 2022; Accepted: August 03, 2022)

Abstract: After more than 25 years of establishment of diplomatic relations since 1992, the relationship between the Republic of Korea and Vietnam has been continuously maintained, consolidated and developed in various fields, of which cultural and education cooperation is the indispensable bridge for friendship and long-term collaboration between the two nations - the Vietnamese and Korean peoples. On the basis of the process of cultural and educational cooperation in the period from 1992 to 2017 between the Republic of Korea and Vietnam, the article focuses on analyzing and interpreting the following contents: Some factors affecting the cooperation; major cooperative elements with achievements and

problems; some solutions promoting the cooperation between two countries in the coming time.

Keywords: Culture and education, the Republic of Korea and Vietnam, the process cooperation.

1. Những nhân tố thúc đẩy hợp tác văn hóa, giáo dục Việt Nam - Hàn Quốc

1.1. Về nhân tố bên ngoài

Với sự kết thúc Chiến tranh Lạnh và trật tự hai cực Yalta (1991) cùng sự tác động của các nhân tố khác, một trật tự thế giới mới đang từng bước hình thành với những đặc điểm mới, trước hết “các nước đang và sẽ chuyển từ đối đầu sang đối thoại, hoà hoãn, bình thường hoá, đa dạng hóa và đa phương hóa quan hệ quốc tế phù hợp với xu thế hòa dịu trên qui mô thế giới” [12, Tr.175] đã tác động thuận lợi đến quan hệ song phương trên các lĩnh vực, trong đó có văn hóa, giáo dục.

Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại phát triển mạnh mẽ đã tác động đến mọi quốc gia và để thích nghi với tình hình, các nước lớn nhỏ đều phải điều chỉnh chính sách đối ngoại phù hợp. Cuộc cách mạng này cùng với giáo dục và các nhân tố khác hình thành nền kinh tế tri thức, đã “tạo ra những biến đổi rất sâu sắc và nhanh chóng cho nên giáo dục phải nhằm mục tiêu phát triển toàn diện con người một cách bền vững, đòi hỏi và tạo điều kiện cho con người phát triển, coi trọng tính cách và bản lĩnh, phát huy tiềm năng cực kỳ phong phú của con người” [20]. Và để làm được điều này, mỗi quốc gia không thể chỉ tự phát triển bên trong về văn hóa, giáo dục mà cần phải tăng cường hợp tác quốc tế trên lĩnh vực quan trọng này.

Toàn cầu hóa về giáo dục, nhất là giáo dục đại học là xu thế khách quan, thiết yếu và sống còn trong chiến lược phát triển của mỗi quốc gia. Trong một thế giới không ngừng biến đổi, nhiệm vụ của nền giáo dục nói chung, giáo dục đại học nói riêng là cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao để thích ứng, tồn tại và phát triển. Muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ đó, “các trường đại học trên thế giới nói chung, châu Á nói riêng cần phải tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế dưới nhiều hình thức khác nhau để tiếp cận nền giáo dục đại học hiện đại” [10, Tr.188].

Đối với Đông Á, các nước ASEAN ngay từ khi thành lập đã luôn chú trọng tăng cường các hoạt động hợp tác về văn hoá, giáo dục trong và ngoài hiệp hội. Đặc biệt, trong bối cảnh ASEAN cố gắng xây dựng Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN (ASCC) thì vấn đề đẩy mạnh các hoạt động hợp tác về văn hoá, giáo dục lại càng trở nên bức thiết. Trong khi các cường quốc như Trung Quốc, Nhật Bản đã có những bước đi mạnh mẽ trong vấn đề này thì Hàn Quốc cũng không thể “chậm chân” được. Vì vậy, quốc gia này và các nước ASEAN đã tiến hành ký kết các hiệp định văn hóa, giáo dục. Điều đó đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho sự hợp tác về văn hoá, giáo dục giữa Việt Nam và Hàn Quốc trong những thập niên qua.

1.1. Về nhân tố bên trong

Nhu cầu hợp tác giữa hai nước trong công cuộc đổi mới, hội nhập của Việt Nam và công cuộc cải cách của Hàn Quốc.

Sau hơn 30 năm tiến hành đổi mới kể từ năm 1986, kinh tế Việt Nam tăng trưởng nhanh và bền vững, chính trị - xã hội ổn định, phát triển và đã từng bước phá thế bị bao vây, cấm vận, cô lập để có những bước đột phá trong quan hệ quốc tế. Tính đến ngày 31/12/2017, Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao với hơn 160 nước và lãnh thổ ở các châu lục. Ngoài ra, Việt Nam còn đẩy mạnh quan hệ đa phương với nhiều tổ chức quốc tế và khu vực quan trọng. Với tư duy đổi ngoại mới, nhạy bén và bản lĩnh, Việt Nam sớm nhận thấy Hàn Quốc *“là một đối tác quan trọng, có nhiều tiềm năng để Việt Nam thiết lập và mở rộng quan hệ ra nhiều lĩnh vực”* [8, Tr. 6], *“sẽ mang lại nhiều điểm lợi cho Việt Nam...”* và với thành tựu cùng kinh nghiệm trong phát triển, Hàn Quốc *“là một mô hình tham khảo cho các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam”* [15, Tr. 46]. Mặt khác, Việt Nam là nơi được nhiều người Hàn Quốc lựa chọn sinh sống, làm việc với khoảng 150.000 người cuối năm 2016 [18] và dự báo tiếp tục gia tăng.

Giai đoạn thiết lập quan hệ với Việt Nam (1992) là thời điểm đặc biệt trong sự phát triển của Hàn Quốc. Đó là mốc kết thúc công nghiệp hóa đất nước để đưa Hàn Quốc gia nhập vào hàng ngũ các nước phát triển. Về đối ngoại, *“Hàn Quốc đã đề ra chính sách ngoại giao mới, mềm dẻo và linh hoạt hơn...”* [8, Tr. 5]. Công cuộc cải cách *“là trọng tâm trong chính sách quốc gia của Hàn Quốc”* [15, Tr. 40], thể hiện trên nhiều lĩnh vực. Riêng về văn hóa, giáo dục, đầu thập niên 90 của thế kỷ trước, làn sóng văn hóa Hàn Quốc (Hallyu) đã có ảnh hưởng mạnh mẽ đến các nước châu Á - Thái Bình Dương; giáo dục đã xếp thứ hạng cao với thành tựu đầy ấn tượng, để rồi *“trên bảng xếp hạng top 20 nền giáo dục tốt nhất thế giới năm 2017 của NJMED, Hàn Quốc đứng thứ nhất năm thứ tư liên tiếp, trên cả Nhật Bản...”* [10, tr. 221]. Sự bứt phá về khoa học và công nghệ (KHCN) dẫn đến sự tăng tốc thần kỳ của Hàn Quốc khiến các cường quốc công nghệ, thần phục [1]... Trong bối cảnh đó, việc tăng cường hợp tác với Việt Nam sẽ giúp Hàn Quốc đẩy mạnh công cuộc cải cách và phát triển đất nước và Hàn Quốc *“đã sớm nhận thấy Việt Nam là một đối tác quan trọng, có nhiều tiềm năng để bổ sung cho sự phát triển của đất nước mình”* [6, Tr. 290].

Mặt khác, trong khoảng thời gian nói trên, quan hệ hai nước đã phát triển nhanh chóng với hai lần nâng cấp từ *“Đối tác toàn diện trong thế kỷ 21”* (2001) lên *“Đối tác hợp tác chiến lược”* (2009) và sự phát triển mạnh mẽ về quan hệ chính trị - ngoại giao, kinh tế, KHCN... đã tác động tích cực đến sự hợp tác văn hóa, giáo dục Việt Nam - Hàn Quốc trong 25 năm qua (1992 - 2017).

Ngoài ra, sự gần gũi về mặt địa lý, tương đồng về lịch sử và văn hóa giữa Việt Nam - Hàn Quốc (như cùng nôi văn minh nông nghiệp lúa nước Đông Á; cùng chịu ảnh hưởng của nền văn hóa kiến tạo vùng Trung Hoa; truyền thống yêu nước, chống ngoại xâm và ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc) cũng là một trong những nhân tố thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng về hợp tác văn hoá, giáo dục của hai nước [9, Tr. 3].

2. Thực trạng hợp tác văn hóa, giáo dục Việt Nam - Hàn Quốc (1992 - 2017)

2.1. Hợp tác về văn hóa

- Các cơ sở pháp lý cho sự hợp tác văn hóa

Nhận thức được tầm quan trọng của văn hóa và hợp tác về văn hóa, tháng 8/1994, Việt Nam và Hàn Quốc đã ký Hiệp định Văn hóa cùng nhiều thỏa thuận hợp tác giao lưu thanh niên và giáo dục khác. Bên cạnh đó, với mong muốn thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa các tầng lớp nhân dân hai nước, Việt Nam đã chính thức cho phép thành lập Hội Hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc vào tháng 4/1994. Đáp lại, năm 2001, Chính phủ Hàn Quốc đã thành lập Hội Giao lưu Hữu nghị Hàn Quốc - Việt Nam. Đây được xem là đầu mối quan trọng thúc đẩy quan hệ giao lưu hợp tác nhất là về văn hóa giữa hai nước. Tháng 11/2006, Hàn Quốc thành lập Trung tâm Văn hóa Hàn Quốc đầu tiên ở Đông Nam Á, đặt tại Hà Nội...

- Các chương trình, lễ hội giao lưu, hợp tác văn hóa

Từ ngày 12 đến 16/11/2007 tại Hàn Quốc, Chương trình "*Những ngày văn hoá Việt Nam*" mang tên "*Vietnam - the Hidden Charm in Seoul*" được tổ chức nhân kỷ niệm 15 năm thiết lập quan hệ ngoại giao hai nước. Chương trình do Bộ Ngoại giao Hàn Quốc và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch Việt Nam đồng tổ chức. Đặc biệt, trong buổi lễ bế mạc Chương trình, Ban Tổ chức mời khoảng 100 gia đình cô dâu Việt Nam đang sống tại Hàn Quốc cùng với 100 du học sinh Việt Nam với hy vọng mang chút hương vị quê hương Việt Nam tới những người con đang sống xa Tổ quốc. Nhân dịp này tại Việt Nam từ ngày 22/11 đến 02/12/2007 cũng diễn ra Tuần lễ văn hoá "*Hàn Quốc năng động*" [5, Tr. 43].

Ngày 04/3/2008, trong khuôn khổ chương trình hợp tác, trao đổi văn hóa giữa hai nước (2005 - 2008), Hàn Quốc đã tài trợ để tổ chức cuộc trưng bày "*Nghệ thuật và thủ công truyền thống và văn hóa Việt Nam tại Hàn Quốc*", với quy mô lớn nhất tính tới thời điểm đó.

Năm 2012 được Chính phủ hai nước tuyên bố là "*Năm hữu nghị Việt Nam - Hàn Quốc*" với nhiều chương trình, hoạt động ý nghĩa kỷ niệm 20 năm thiết lập quan hệ ngoại giao hai nước (1992 - 2012). Hàn Quốc đã tài trợ để Việt Nam tổ chức nhiều sự kiện văn hóa lớn. Tại các lễ hội đã diễn ra các hoạt động triển lãm, biểu diễn nghệ thuật, tiêu biểu là cuộc triển lãm nghệ thuật quy tụ các tác phẩm sơn dầu, sơn mài, tranh đồ họa và gốm của 8 họa sĩ tài năng của Việt Nam và các nghệ nhân của Hàn Quốc như Han Hyung Lim, Ro Hae Sin, Kim Jong In...

Giao lưu văn hóa sôi động giữa hai nước được xem là chiếc cầu nối giúp người dân Việt - Hàn tăng cường hiểu biết bản sắc văn hóa dân tộc của nhau. Đặc biệt, Việt Nam luôn đóng vai trò tích cực trong việc mở rộng trào lưu văn hóa Hàn Quốc ra bên ngoài. Cũng nhân dịp kỷ niệm 20 năm quan hệ hai nước, Hội những người Hàn Quốc yêu Việt Nam (VESAMO) đã tổ chức chương trình đến thăm và giao lưu, đồng thời tiến hành buổi hòa nhạc với sự trình diễn của dàn nhạc Giao hưởng thành phố Busan, gồm 53 nhạc công, kết hợp với chương trình biểu

diễn Quan họ của Nhà hát Quan họ Bắc Ninh tại Trung tâm Văn hóa Kinh Bắc [19, Tr. 48].

Thực hiện chính sách hợp tác văn hóa với Việt Nam cũng như nhằm mục đích “*xuất khẩu văn hóa*” của Hàn Quốc đến Việt Nam, từ năm 2008, Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam định kỳ hàng năm tổ chức “*Lễ hội ẩm thực Hàn Quốc - Việt Nam*” với các gian hàng đầy màu sắc, tạo cơ hội quảng bá ẩm thực Hàn Quốc như một dạng sản phẩm của nền công nghiệp văn hóa nước này. Năm 2017, Lễ hội được tổ chức tại Hà Nội với sự tham gia của 70 gian hàng của Hàn Quốc. Trong những năm trước đó, Tổng cục Phát triển Nông thôn Hàn Quốc có gian hàng quảng bá kimchi truyền thống của Hàn Quốc và tổ chức hoạt động trải nghiệm muối kimchi.

Từ năm 2010, với sự hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức của Hàn Quốc, Việt Nam bắt đầu tổ chức “*Lễ hội Du lịch - Văn hóa Việt Nam*” tại Thủ đô Seoul theo định kỳ. Năm 2013, “*Lễ hội Du lịch và Văn hóa Việt Nam*” tiếp tục được tổ chức tại Seoul và thành phố Daegu (tỉnh Gyeongsangbuk-do), năm 2014 tổ chức tại Seoul và Gwangju, năm 2015 tổ chức tại Seoul và Jeju, năm 2016 tổ chức tại Chungnam và thành phố Andong, năm 2017 tổ chức tại Seoul [2].

- Hợp tác về phim truyền hình và âm nhạc

Sự thúc đẩy chính sách văn hóa của Hàn Quốc đã khiến cho làn sóng văn hóa Hàn Quốc lan tỏa rất nhanh ở Việt Nam, tạo nên thành quả hợp tác văn hóa trên nhiều lĩnh vực. Trong đó, điện hình và tác động nhiều nhất đến công chúng Việt Nam là điện ảnh, âm nhạc nhưng mạnh mẽ nhất vẫn là những bộ phim truyền hình - lĩnh vực văn hóa đi tiên phong vào Việt Nam. Từ năm 1997 đến tháng 5/1999, tổng cộng đã có 14 phim truyền hình Hàn Quốc được phát sóng trên các Đài Truyền hình Việt Nam. Năm 1999, có 45 lượt phim Hàn Quốc được phát sóng đến năm 2000, tăng lên 60 lượt. Trong thập niên đầu thế kỷ XXI, trung bình mỗi ngày hơn 20 lượt phim truyền hình Hàn Quốc được phát sóng, chiếm 40% tổng số phim truyền hình được phát sóng trên các đài truyền hình Việt Nam [5, Tr. 44]. Bên cạnh đó, các nhà làm phim Việt Nam đã hợp tác với các nhà sản xuất phim ảnh xứ kimchi đã mang tới những làn gió mới cho người hâm mộ. Nhiều tác phẩm ra đời được đông đảo khán giả ủng hộ và nhận được những đánh giá cao từ giới chuyên môn. Có thể kể đến các phim truyền hình như Mùi Ngò Gai (2006), Cô dâu vàng (2008), các phim điện ảnh như Mười (2007)... Đặc biệt, bộ phim truyền hình Tuổi thanh xuân (2015) đã tạo nên “*con sốt*” đối với khán giả truyền hình cũng như cộng đồng mạng ở Việt Nam. Phim điện ảnh Hàn Quốc cũng có một vị trí vững chắc ở rạp chiếu phim và thị trường băng đĩa VCD/DVD, đạt mức cạnh tranh rất cao, chiếm ngôi vị hàng đầu tại Việt Nam. Nhiều phim được nhập về trình chiếu và đã thu hút được số lượng người xem lớn như phim “*Yêu em bằng cả trái tim*” đã thu hút 10.000 người, “*Cô nàng ngổ ngáo*” thu hút 150.000 người [3].

Thông qua các bộ phim truyền hình và điện ảnh, các ca khúc trong phim đã nhanh chóng lan tỏa trong công chúng Việt Nam, đặc biệt là thế hệ trẻ. Giới trẻ Việt Nam đặc biệt yêu thích K-Pop. Nhiều ca sĩ, nhóm nhạc được mến mộ ở Việt Nam như Bi Rain, Hyun A, Lee Jung Hyun, SNSD, Red Velvet, Big Bang, Baby VOX...

- Hợp tác về báo chí, truyền thông và thể thao

Các nội dung hợp tác về báo chí, truyền thông hai nước trong Hiệp định Hợp tác Văn hóa Việt Nam - Hàn Quốc được đề cập tại Điều 6 và Điều 10 [13]. Để triển khai hoạt động trong lĩnh vực này, Bộ Văn hóa và Du lịch Hàn Quốc khuyến khích các tổ chức phía Hàn Quốc có liên quan hợp tác trực tiếp với đối tác Việt Nam, tích cực trao đổi trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình. Ủy ban Phát thanh - Truyền hình Hàn Quốc đã thống nhất với Bộ Văn hóa - Thông tin Việt Nam về các chuyến thăm lẫn nhau của cán bộ cấp cao hai nước nhằm thúc đẩy sự phát triển ngành phát thanh - truyền hình của hai bên... [5, Tr. 44], [17, tr. 60].

Nội dung hợp tác về thể thao giữa hai nước được thể hiện trong Hiệp định Hợp tác Văn hóa Việt Nam - Hàn Quốc năm 1994 được đề cập đến tại Điều 8 [13]. Triển khai kế hoạch, Hàn Quốc đã tài trợ và giúp đỡ để các đoàn vận động viên thể thao Việt Nam như điền kinh, bóng đá... sang Hàn Quốc tập huấn với những điều kiện tốt nhất.

2.2. Hợp tác về giáo dục

Hàn Quốc đã ký với Việt Nam Hiệp định Hợp tác Giáo dục tháng 3/2000 và Hiệp định Hợp tác Giáo dục và đào tạo tháng 5/2005. Đây là một bước phát triển cụ thể hơn của những nội dung hợp tác giáo dục và đào tạo mà hai bên đã đạt được, đồng thời tiếp tục củng cố cơ sở pháp lý cho việc tăng cường hơn nữa sự hợp tác giáo dục và đào tạo giữa hai nước.

- Tăng cường và nâng cấp cơ sở vật chất - kỹ thuật cho Việt Nam

Trong những năm qua, Hàn Quốc đã hỗ trợ Việt Nam xây dựng 40 trường tiểu học tại các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa; nâng cấp Trường trung học Công nghiệp Hà Nội, xây dựng Trường Kỹ thuật công nghiệp Việt - Hàn và Trường Kỹ thuật cơ điện Quy Nhơn. Hàn Quốc cũng đã hỗ trợ đầu tư xây dựng mạng lưới máy tính tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (KHXHNV), Đại học Quốc gia (ĐHQG) Hà Nội, Trung tâm Hợp tác Công nghệ Việt - Hàn, Phòng thí nghiệm an toàn điện... Chính phủ và nhiều trường đại học, tổ chức của Hàn Quốc tài trợ nhiều dự án nâng cấp cơ sở hạ tầng giáo dục Việt Nam như dự án xây dựng trường tiểu học, dạy nghề ở miền Trung. Các quỹ học bổng như Korea Foundation, Samsung... cung cấp nhiều suất học bổng để hỗ trợ học sinh vượt khó ở Việt Nam, đào tạo nâng cao trình độ về ngôn ngữ và chuyên môn tại Hàn Quốc [14, Tr. 76].

Thông qua các dự án hợp tác về KHCN, Hàn Quốc đã chuyển giao công nghệ và ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào giáo dục. Nhiều tổ chức của Hàn Quốc đã tích cực giúp đỡ Việt Nam trong việc nâng cấp cơ sở vật chất giáo dục như Hội Hữu nghị Văn hóa Thanh thiếu niên Hàn - Việt (KOVEX), Quỹ Phúc lợi Jung Hae Hàn Quốc...

- Thiết lập các quỹ học bổng, trao đổi học giả

Chính phủ Việt Nam đã ban hành quy chế dùng quỹ học bổng Nhà nước để đào tạo sinh viên nước ngoài. Năm 2002 là năm đầu tiên Việt Nam đã đào tạo cho 3 sinh viên Hàn Quốc

bằng học bổng Nhà nước tại Hà Nội, cũng trong năm này đã có 20 sinh viên của Trường Đại học Ngoại ngữ Pusan theo học tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Chính phủ Hàn Quốc cử lưu học sinh học bổng Nhà nước sang Việt Nam từ năm 1994. Trong năm này, Bộ Ngoại giao Hàn Quốc cấp 2 học bổng cho sinh viên Việt Nam đi học chương trình Master theo chuyên ngành do phía Việt Nam tự chọn. Từ năm 1994, Quỹ Giao lưu Hàn Quốc (KF) hàng năm đều có chương trình cấp học bổng cho sinh viên Việt Nam đi nghiên cứu và học tiếng Hàn Quốc. Từ năm 1998, do Hàn Quốc đang đứng trong đỉnh điểm của khủng hoảng kinh tế, chương trình học bổng này bị gián đoạn nhưng nhanh chóng khôi phục vào năm 1999 - 2000. Đầu năm 2002, một số trường đại học của hai nước đã thực hiện “*Quy chế công nhận điểm lẫn nhau*”, như Trường Đại học Ngoại ngữ Pusan thực thi quy chế học vị hai trường với Trường Đại học KHXHNV Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, sinh viên của hai trường học 2 năm 4 học kỳ tại trường mình rồi sang học tiếp 2 năm 4 học kỳ còn lại ở trường kia, sau đó hai trường trao học vị (bằng cử nhân) cho từng sinh viên theo học. Ngoài học bổng các trường đại học, nhiều giáo sư Hàn Quốc đã dành những suất học bổng riêng cho đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ nên số lượng sinh viên đến du học ở Hàn Quốc ngày một tăng. Bên cạnh hình thức nhận học bổng từ phía Hàn Quốc, nhiều sinh viên Việt Nam đã đến Hàn Quốc du học bằng kinh phí tự túc.

Trong vấn đề trao đổi chuyên gia, chuyên viên, sinh viên, tổ chức KOICA đóng vai trò quan trọng. Từ năm 1991 - 2001, KOICA đã cử tổng cộng 28 chuyên viên, 2 giáo viên Taekwondo, 1.042 thực tập sinh và 76 tình nguyện viên sang Việt Nam. Từ năm 1991 - 2007, KOICA đã mời tổng số 2.100 người Việt Nam sang Hàn Quốc, chia sẻ kinh nghiệm phát triển của Hàn Quốc, đào tạo nguồn nhân lực giỏi cho Việt Nam. Bên cạnh đó, chương trình trao đổi học giả còn được thực hiện bởi Quỹ Nghiên cứu nâng cao Hàn Quốc (KFAS) dưới sự tài trợ của SK và một số nhà tài trợ Hàn Quốc khác. Chương trình này bắt đầu được thực hiện từ năm 2000, dành cho các học giả đến từ châu Á (không kể Nhật Bản). KFAS có văn phòng đại diện đặt tại ĐHQG Hà Nội, mỗi năm dành cho Việt Nam 4 suất tài trợ nghiên cứu [19, Tr. 61].

- Tăng cường giao lưu hợp tác giữa các trường đại học

Từ năm 1990 - 1991, hai trường thuộc hai ĐHQG là Đại học KHXHNV Hà Nội và Đại học KHXHNV Thành phố Hồ Chí Minh đã kết nghĩa với Đại học Ngoại Ngữ Hàn Quốc. Từ đó cho đến năm 2017, nhiều trường đại học của Việt Nam đã xúc tiến việc kết nghĩa và tăng cường giao lưu, hợp tác với các trường đại học của Hàn Quốc như ba trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (1995), Đại học KHXHNV Thành phố Hồ Chí Minh (1998) và Đại học Sư phạm Hà Nội (1999) đã kết nghĩa với Đại học Ngoại ngữ Sungshim; Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế với Đại học Inha - Hàn Quốc (2008); Trường Đại học Lạc Hồng với Đại học Gachon (2013); Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu với ĐHQG Hankyong (2015); Trường Đại học Nguyễn Trãi với Đại học Deajin, Đại học KyungIL, Đại học Kyungdong...(2017)...

- Đẩy mạnh phát triển ngành Việt Nam học và Hàn Quốc học ở hai nước

Sau khi Hàn Quốc và Việt Nam thiết lập quan hệ ngoại giao năm 1992, xuất phát từ việc nhiều doanh nghiệp Hàn Quốc đầu tư vào Việt Nam nên nhu cầu phiên dịch viên thông thạo tiếng Việt ngày càng gia tăng. Hai nước tăng cường hợp tác giáo dục thông qua các chương trình giảng dạy tiếng Hàn ở Việt Nam cũng như nhiều lưu học sinh Việt Nam đã tốt nghiệp đại học, cao học và tiến sĩ tại Hàn Quốc. Đối với Việt Nam, việc phát triển ngành Hàn Quốc học giúp cho quan hệ giao lưu và hợp tác văn hoá - khoa học hai nước ngày càng phát triển. Trong năm học 1992 - 1993, Khoa Ngữ Văn, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (nay là Trường Đại học KHXHNV Hà Nội) chính thức mở chuyên ngành Ngôn ngữ và Văn hóa Hàn Quốc với thời gian đào tạo 2 năm. Năm 1993, Trường tiếp tục mở chuyên ngành Hàn Quốc học, còn Trung tâm Văn hoá và Đào tạo tiếng Hàn được mở tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. Một trung tâm nổi tiếng khác của Việt Nam là Trường KHXHNV Thành phố Hồ Chí Minh với Bộ môn Hàn Quốc học (thành lập năm 1994) và nâng cấp thành Khoa Hàn Quốc học vào tháng 01/2015 [3].

Ngoài hai trung tâm trên, các cơ sở đào tạo tiếng Hàn và ngành Hàn Quốc học khác ở Việt Nam có thể kể đến là: Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQG Hà Nội (từ năm 1995); Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (1995); Đại học Quốc tế Hồng Bàng Thành phố Hồ Chí Minh (1995); Trường Đại học Lạc Hồng (2003); Trường Đại học Đà Lạt (2005); Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội (2006); Trường Cao đẳng Văn hóa, Nghệ thuật và Du lịch Sài Gòn (2007); Trường Đại học Ngoại ngữ Huế (2009)...[3]

Ngoài ra, Ban Nghiên cứu Hàn Quốc học cũng được Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á (thuộc Viện KHXH Việt Nam) thành lập năm 1998; Trung tâm Nghiên cứu Hàn Quốc của Trường Đại học KHXHNV Hà Nội (2006) và Trường Đại học KHXHNV Thành phố Hồ Chí Minh (2008) [4, Tr. 46]. Thêm vào đó, từ năm 2008, các Trung tâm Hàn ngữ Sejong cũng liên tiếp được thành lập ở Việt Nam, tại các trường Đại học KHXHNV Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học KHXHNV Hà Nội, Đại học Ngoại ngữ thuộc ĐHQG Hà Nội, Đại học Đà Lạt và Trung tâm Văn hóa Hàn Quốc tại Hà Nội... Đây là những cơ sở dạy tiếng Hàn ở Việt Nam theo tiêu chuẩn quốc gia Hàn Quốc, là địa chỉ sẵn sàng đón nhận những người yêu mến tiếng Hàn mà không có cơ hội học tập ở các trường đại học có bộ môn tiếng Hàn [4, Tr. 22]. Toàn bộ chương trình, giáo trình, đề thi, chấm thi và chứng chỉ sau mỗi cấp học đều do Đại học Chosun đảm nhiệm.

Năm 1992, Khoa tiếng Việt của Trường Đại học Ngoại ngữ Pusan có 40 sinh viên theo học. Trường Đại học chuyên ngữ Sung Sim (1994) có 60 - 80 sinh viên, Trường Đại học Công nghiệp Chyong Un (1998) và Đại học Liên hiệp Thần học châu Á (1998) đều có 40 sinh viên.

Bên cạnh các trường đại học có khoa đào tạo tiếng Việt, một số trường khác cũng có bộ phận nghiên cứu, giảng dạy về Việt Nam như Trường Cao học Khu vực Quốc tế (Đại học Ngoại ngữ Hàn Quốc), Trường Cao học - ĐHQG Seoul, đặc biệt là Đại học Ngoại ngữ Pusan có Hội Hàn Quốc nghiên cứu Việt Nam (thành lập tháng 12/1999), xuất bản tạp chí "Nghiên cứu Việt

Nam”... Ngoài ra, Trung tâm Nghiên cứu Đông - Tây rất chú trọng nghiên cứu kinh tế Việt Nam. Viện Nghiên cứu Chính sách Kinh tế Đối ngoại của Hàn Quốc (KIEP) cũng đẩy mạnh nghiên cứu kinh tế Việt Nam và đã cho ra đời một số công trình được đánh giá cao.

Việc phát triển ngành Hàn Quốc học ở Việt Nam có sự hỗ trợ lớn từ Cơ quan Hợp tác Quốc tế Hàn Quốc (KOICA), Quỹ Giao lưu Quốc tế Hàn Quốc (KF) và các doanh nghiệp như Samsung, Kum Ho, LG, Ngân hàng Han II...

- Về hợp tác khoa học và công nghệ

Song song với hợp tác về giáo dục, hợp tác KHCN liên quan đến giáo dục giữa hai nước cũng có những bước phát triển nhanh kể từ khi Hiệp định Hợp tác KHCN giữa hai chính phủ được ký kết tại Seoul (4/1995). Trường Đại học Khoa học tự nhiên Hà Nội, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Viện Vật lý thuộc Viện KHCN Việt Nam là những cơ sở hợp tác về KHCN khá sớm với các trường đại học, viện nghiên cứu Hàn Quốc. Để xúc tiến các hoạt động KHCN, như đã trình bày, bên cạnh các cơ sở đào tạo Hàn Quốc học ở mỗi bên, các trung tâm nghiên cứu chuyên sâu đã ra đời. Các cuộc toạ đàm, hội thảo khoa học giữa hai nước thường xuyên được tổ chức ở nhiều cơ sở trong nước, trong đó phần lớn được diễn ra ở các trường có đào tạo Hàn Quốc học như Trường Đại học KHCHNV Hà Nội năm 1994, 1996, 1998, 2008, 2012; Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh năm 2000; Trường Đại học KHCHNV Thành phố Hồ Chí Minh năm 2001; Viện Nghiên cứu Đông Bắc Á, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam năm 2014; Trường Đại học Hà Nội năm 2017; Viện Vật lý năm 2009 và các năm tiếp theo về Quang tử tiên tiến...

3. Thành tựu, vấn đề đặt ra

3.1. Thành tựu

Những thành quả đạt được trong lĩnh vực hợp tác về văn hóa giữa Việt Nam - Hàn Quốc đã mang lại những lợi ích cho cả hai phía. Về phía Việt Nam, chúng ta có cơ hội được tiến hành công tác nghiên cứu về Hàn Quốc, được tiếp cận với một nền văn hóa mới. Về phía Hàn Quốc, hợp tác văn hóa với Việt Nam, quốc gia này đã thành công trong việc quảng bá hình ảnh đất nước. Việt Nam đứng thứ 4 về mức độ “hâm mộ” Hàn Quốc ở châu Á, các yếu tố của văn hóa Hàn Quốc đã ăn sâu vào đời sống xã hội Việt Nam, từ tâm thức đến vật chất. Ở Việt Nam, nhiều người trong giới trẻ ăn mặc theo phong cách, dùng mỹ phẩm, đồ điện tử, xem phim, nghe nhạc... của Hàn Quốc. Có thể nói, chỉ trong vòng 25 năm (1992 - 2017), Hàn Quốc đã đặt dấu ấn khá sâu đậm ở Việt Nam mà không một đối tác hiện đại nào làm được như vậy. Thêm vào đó, hợp tác văn hóa với Việt Nam, Hàn Quốc đã thu được những lợi ích kinh tế khổng lồ thông qua việc xuất khẩu các sản phẩm của ngành công nghiệp văn hóa. Hơn nữa, thông qua hợp tác văn hóa với Việt Nam, Hàn Quốc đã thực hiện công cuộc hàn gắn mối quan hệ giữa hai nước cựu thù một cách tốt đẹp. Ngoài ra, thông qua hợp tác văn hóa với Việt Nam, người Hàn Quốc có cơ hội tiếp xúc, tìm hiểu về đất nước,

con người Việt Nam.

Hợp tác về giáo dục góp phần tích cực vào việc tăng cường tình hữu nghị và sự hiểu biết lẫn nhau giữa hai dân tộc, thực sự là cầu nối không thể thiếu cho sự phát triển của các quan hệ hợp tác khác. Đối với Việt Nam, việc hợp tác góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo ở một số trường học, trung tâm, viện nghiên cứu đất nước thông qua việc tăng cường, nâng cấp các cơ sở vật chất - kỹ thuật; các quỹ học bổng mang tính hỗ trợ, đào tạo nguồn nhân lực các cấp... Mặt khác, thông qua các việc trao đổi tài liệu thông tin, trao đổi kinh nghiệm nghiên cứu, giảng dạy, tổ chức hội thảo, hội nghị, tọa đàm, hợp tác Việt - Hàn giúp Việt Nam hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo, tham khảo, vận dụng kinh nghiệm phát triển bởi Hàn Quốc hiện là nước có nền giáo dục, KHCN hàng đầu thế giới. Hợp tác tạo cơ hội để Việt Nam nâng cao hoạt động KHCN, đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D), phục vụ quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Đối với Hàn Quốc, việc hợp tác giúp Hàn Quốc có một đội ngũ chuyên gia, chuyên viên am hiểu về nhiều mặt từ lịch sử, văn hóa đến kinh tế, xã hội, luật pháp, thể chế... là nguồn lực quan trọng, cần thiết trong việc thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa hai nước. Ngoài ra, hợp tác còn tạo điều kiện để Hàn Quốc khẳng định vị thế, vai trò của một nước tiên tiến về giáo dục, KHCN thông qua việc giúp đỡ nhiều mặt cho Việt Nam trong lĩnh vực này, qua đó góp phần lan tỏa, quảng bá "thương hiệu" Hàn Quốc - đối tác tin cậy đến các nước Đông Nam Á.

3.2. Vấn đề đặt ra

Những năm gần đây, văn hóa Hàn Quốc được người dân Việt Nam đặc biệt là giới trẻ đón nhận một cách nồng nhiệt và ngày càng lan tỏa từ âm nhạc, điện ảnh, nghệ thuật, ẩm thực tới thời trang trong khi ở chiều ngược lại, sự quảng bá văn hóa Việt Nam vào Hàn Quốc còn khiêm tốn. Sự bình đẳng và lợi ích tuy đã rõ, bởi cả hai bên đều được hưởng lợi xứng đáng nhưng sự chủ động chủ yếu diễn ra một chiều từ phía Hàn Quốc. Hơn nữa, tuy làn sóng văn hóa Hàn Quốc đã phần nào đó đóng vai trò cầu nối văn hóa giữa hai nước nhưng nếu chủ yếu chỉ thông qua âm nhạc và những bộ phim truyền hình thì sự giao lưu này sẽ rất đơn điệu và phiến diện, chưa thể cho người Việt Nam thực sự hiểu đúng và đầy đủ về văn hóa Hàn Quốc.

Về điện ảnh và âm nhạc, tính thương mại lấn át tính hợp tác, bởi phim ảnh, âm nhạc do Hàn Quốc sản xuất, dàn dựng, thể hiện, được trình chiếu tràn ngập trên truyền hình, trong các rạp chiếu, sân khấu, quầy băng đĩa ở Việt Nam nhưng không có nhiều sản phẩm hợp tác giữa hai nền điện ảnh và âm nhạc. Tình trạng này phản ánh một sự thật rằng, Hàn Quốc đã "biến" Việt Nam thành thị trường tiêu thụ lý tưởng các sản phẩm văn hóa Hàn Quốc nhưng chưa giúp được cho nền điện ảnh và âm nhạc Việt Nam cải thiện chất lượng và hiện đại hóa bằng những dự án hợp tác thực sự có giá trị. Nhìn từ góc độ tích cực "Làn sóng văn hóa Hàn Quốc" đã giúp Việt Nam làm mới "tâm áo văn hóa của mình", đưa đến một sắc màu mới cho xã hội. Tuy nhiên, làn sóng này không phải không gây nên những hệ lụy tiêu cực. Sự hợp tác thể thao, báo chí truyền thông cũng chưa có thành tựu đáng kể so với những dự định hai bên đặt ra.

Về hợp tác giáo dục, Hàn Quốc vẫn chưa phải là “điểm đến” lý tưởng cho học sinh, sinh viên Việt Nam, nhất là du học tự túc mặc dù nước này đã có nhiều chính sách tích cực dành cho Việt Nam. Điều này đến từ nhiều nguyên nhân. Trước hết, do phần lớn người Việt Nam thu nhập còn thấp nên việc cho con em đi học ở nước ngoài là một điều khó khăn về học phí, tiền ký túc xá, nhà trọ. Đặc biệt, để theo học ở Hàn Quốc, cho đến nay, lưu học sinh khi làm thủ tục xuất nhập cảnh “phải xuất trình bản sao giấy chứng nhận tài khoản 10.000 đô la gửi ngân hàng, nhưng đây là gánh nặng đối với học sinh Việt Nam” [7]. Thứ hai, vấn đề mở rộng quỹ học bổng của nhà nước cũng còn khá hạn chế. Thứ ba, ở Hàn Quốc, do trường đại học tư nhân chiếm số lượng áp đảo so với công lập và để vận hành hoạt động, nhà trường phải dùng tiền học phí của sinh viên làm nguồn chính, vì vậy việc cấp học bổng cho sinh viên nước ngoài chưa được nhiều. Cuối cùng, tìm được việc làm thêm của lưu học sinh ở Hàn Quốc rất khó khăn, nếu có phải vừa học vừa làm vô cùng vất vả. Một thách thức nữa là sự bất đồng ngôn ngữ - trở ngại không nhỏ trong các cuộc tiếp xúc, làm việc, dạy học hay tổ chức hội thảo, hội nghị, tọa đàm giữa hai bên. Vì vậy, việc bồi dưỡng cho các chuyên gia và cả lưu học sinh hai nước tiếng Anh, tiếng Hàn (phía Việt Nam) cùng tiếng Anh, tiếng Việt (phía Hàn Quốc) là vấn đề thực sự cấp thiết.

3.3. Một số giải pháp

Để hợp tác văn hóa thực sự trở thành cầu nối, là nền tảng và động lực cho các lĩnh vực khác, hai nước cần chú trọng thúc đẩy hơn nữa giao lưu văn hóa để nâng cao sự đồng cảm, thông hiểu lẫn nhau trong hợp tác nói chung. Hai bên cần phải đẩy mạnh hơn nữa những hoạt động giao lưu văn hoá đa dạng, ở cấp độ cao về mọi mặt như xuất bản, dịch thuật, văn học, nghệ thuật truyền thống, sân khấu... Ngoài ra, Việt Nam và Hàn Quốc cần phải nỗ lực hơn để giảm sự chênh lệch và giao lưu một chiều trong quan hệ như tăng cường hợp tác sản xuất chung những bộ phim, đẩy mạnh quảng bá văn hoá Việt Nam vào Hàn Quốc [5, Tr. 50]...

Về giáo dục, phía Việt Nam cần đàm phán ký kết hiệp định tương đương văn bằng giáo dục hai nước. Thúc đẩy mối quan hệ, sự ủng hộ của các tổ chức phi chính phủ, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp, cá nhân người Hàn dành cho ngành, các cơ sở giáo dục và đào tạo của Việt Nam, bên cạnh việc tiếp tục mở rộng quan hệ với Chính phủ Hàn Quốc. Triển khai mạnh mẽ việc thực hiện dự án cử công dân đi đào tạo tại Hàn Quốc theo đề án đào tạo cán bộ KHCN bằng ngân sách Nhà nước; phê duyệt thực hiện giữa các cơ sở đào tạo đại học hai nước về việc đào tạo cán bộ, sinh viên Việt Nam với kinh phí Việt Nam cấp; cho phép các cơ sở giáo dục Hàn Quốc mở văn phòng đại diện, cơ sở liên kết đào tạo khi đủ điều kiện. Cần hướng các hợp tác song phương đi vào chiều rộng lẫn chiều sâu, giảm và tránh hỗ trợ một chiều từ phía bạn. Chú trọng đưa lưu học sinh theo học các ngành thế mạnh của Hàn Quốc, rất cần cho sự phát triển của Việt Nam và tăng số trường đào tạo lưu học sinh Việt Nam. Tăng cường việc học tiếng Hàn và tiếng Anh để thuận tiện hơn trong hợp tác giữa hai nước. Bên cạnh đó, Chính phủ Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị hữu trách cần có những cơ chế, chính sách ưu đãi cho các lưu học sinh, các chuyên gia, chuyên viên Hàn Quốc sang học tập, nghiên cứu tại Việt Nam. Tăng cường trao đổi thông tin giáo

dục qua nhiều kênh hợp tác. Thúc đẩy hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm phát triển giáo dục của Hàn Quốc về thống kê, quản lý thông tin, dự báo nguồn nhân lực... Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc *cần tiếp tục phối hợp thực hiện tốt công tác quản lý, quản lý số lưu học sinh tại Hàn Quốc* [5, Tr. 49 -50].

Về phía Hàn Quốc, cần có những chính sách cụ thể như: Tiếp tục hỗ trợ đào tạo tiếng Hàn và nghiên cứu Hàn Quốc tại các trường đại học, viện, trung tâm nghiên cứu ở Việt Nam. Thúc đẩy hợp tác biên soạn, số hóa sách giáo khoa, xây dựng tài liệu điện tử và hỗ trợ hiệu quả giáo viên tiếng Hàn hệ 10 năm tại Việt Nam, qua đó giúp cho rào cản ngôn ngữ giảm bớt, góp phần tăng số lượng du học sinh Việt Nam trong các chuyên ngành [16]. Tăng cường học tiếng Việt; tổ chức hội thảo, hội nghị, tọa đàm tại Hàn Quốc về các chủ đề liên quan đến sự phát triển hợp tác Hàn - Việt. Có cơ chế ưu đãi hơn với lưu học sinh Việt Nam như tăng số lượng học bổng chính phủ; tham gia các buổi đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; tặng tiền học bổng, giảm kinh phí du học tự túc, được làm thêm ngoài giờ học để trang trải thêm kinh phí học tập.

Về giáo dục nghề nghiệp, hai bên cần tăng cường hợp tác thiết thực, hiệu quả ở các cấp độ, với nhiều hoạt động, tiến tới công nhận lẫn nhau ở một số môn, một số nghề...

4. Kết luận

Hợp tác văn hoá, giáo dục Việt Nam - Hàn Quốc là một bộ phận cấu thành hết sức quan trọng của quan hệ hai nước giai đoạn 1992 - 2017. Sau hơn hai thập niên kể từ năm 1992, hợp tác văn hóa, giáo dục đã có những bước phát triển nhanh chóng cả về chiều rộng lẫn chiều sâu, thể hiện trên nhiều hoạt động thiết thực. Mặc dù còn những hạn chế cần sớm khắc phục trong quá trình hợp tác song những thành quả to lớn mà hai nước đã đạt được trong quá trình này đã góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển văn hóa, giáo dục, sự hiểu biết và sự xích lại gần nhau hơn giữa hai quốc gia - dân tộc. Có được điều này là do hai nước có nhiều điểm gần gũi, tương đồng, lại cùng chia sẻ nhận thức về sự cần thiết của nhu cầu phát triển mối quan hệ về văn hóa, giáo dục trong hiện tại và cả tương lai cũng như do những cơ hội, tác động tích cực của bối cảnh lịch sử mới sau Chiến tranh Lạnh mà cả hai nước đã biết tận dụng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Duy Anh (2021), “Kỳ tích sông Hàn: Khởi điểm khó tin của những chaebol 30 năm trước”. Truy cập tại: <https://vietnamnet.vn/vn/kinh-doanh/đau-tu/han-quoc-su-than-ky-cua-nen-cong-nghe-709407.html>, ngày truy cập: 05/11/2021.
2. Báo Tin tức Thông tấn xã Việt Nam (2017), “Việt Nam tổ chức Lễ hội Du lịch - Văn hoá Việt Nam tại Hàn Quốc”. Truy cập tại: <https://baotintuc.vn/van-hoa/viet-nam-to-chuc-le-hoi-du-lich-van-hoa-viet-nam-tai-han-quoc-20171214223604861.htm>, ngày truy cập: 02/11/2021.
3. Lê Đình Chinh (2015), “Quyền lực mềm của văn hóa Hàn Quốc - Hallyu ở Việt Nam và

- những ảnh hưởng của nó”. Truy cập tại: <http://dongphuonghoc.org/article/245/quyen-luc-mem-cua-van-hoa-han-quoc-hanlyu-o-viet-nam-va-anh-huong-cua-no.html>, ngày truy cập: 01/11/2021.
4. Lý Xuân Chung (2013), Những chính sách của Hàn Quốc làm gia tăng quyền lực mềm, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 10 (152).
 5. Nguyễn Văn Dương (2009), Quan hệ giữa Việt Nam và Hàn Quốc trên lĩnh vực văn hóa, giáo dục từ năm 1992 đến nay, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 12.
 6. Đại học Quốc gia Hà Nội (2004), *Đông Á - Đông Nam Á: Những vấn đề lịch sử và hiện tại*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
 7. “Điều kiện và lộ trình mới nhất du học Hàn Quốc năm 2021” (2021). Truy cập tại: <https://aki.edu.vn/du-hoc-han-quoc-aki/2021-dieu-kien-va-lo-trinh-moi-nhat-du-hoc-han-quoc-nam-2021.html>, ngày truy cập: 08/11/2021.
 8. Hà Hồng Hải (2003), “Quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc: Một thập niên phát triển đầy ý nghĩa”, *Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế*, Số 1 (50).
 9. *Hàn Quốc - Lịch sử và văn hóa* (1995), Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
 10. Hoang Van Hien - Nguyen Van Tuan (2020), Cooperation between the Univesity of Sciences, Hue Univesiry and Japanese Patners: Achieved Results and Posed problems, Proceeding the International Conference on Higher Education in Vietnam and Asia: Similarities and Possibilities of Cooperation, The University of Danang - University of Science and Education - Social Science Publing House, Hanoi.
 11. Hoàng Văn Hiến (2004), *Quan hệ kinh tế và hợp tác giáo dục - đào tạo của Việt Nam - Hàn Quốc (1992 - 2002)*, Báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.
 12. Hoàng Văn Hiến (Cb) - Nguyễn Việt Thảo (2006), *Lịch sử quan hệ quốc tế 1945 - 1995*, Nxb Đà Nẵng.
 13. *Hiệp định Hợp tác Văn hóa giữa Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ Hàn Quốc ngày 30/12/1994*, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, Mục Hồ sơ Văn phòng Chính phủ từ năm 1957 - 1995 (Quyển 3).
 14. Nguyễn Cảnh Huệ (2016), “Quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc từ 1992 đến nay thành tựu và vấn đề đặt ra”, *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, số 5.
 15. Nguyễn Văn Lan (Chủ biên, 2019), *Việt Nam - Hàn Quốc 25 năm hợp tác, phát triển (1992-2017) và triển vọng đến năm 2022*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
 16. Đặng Hoàng Linh - Vũ Thị Kim Oanh (2021), “Đẩy mạnh kết nối, hợp tác giáo dục và đào tạo Việt Nam - Hàn Quốc”. Truy cập tại: <https://www.>

- quanlynhanuoc.vn/2021/04/20/day-manh-ket-noi-hop-tac-giao-duc-va-dao-tao-viet-nam-han-quoc/, ngày truy cập: 07/11/2021.
17. Vũ Thị Tuyết Loan (2007), “Hợp tác văn hóa đa phương Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc với ASEAN”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Bắc Á*, số 11.
 18. Quyền Lưu (2016), “Đầu tư của Hàn Quốc vào Việt Nam đạt 4,6 tỷ USD”. Truy cập tại: <http://testcong.moit.gov.vn/web/guest/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/%C4%91au-tu-cua-han-quoc-vao-viet-nam-%C4%91at-4-6-ty-usd-108587-22.html>, ngày truy cập: 05/11/2021.
 19. Phạm Thị Thanh (2017), *Chính sách hợp tác văn hóa của Hàn Quốc với Việt Nam từ năm 1994 đến nay*, Luận văn Thạc sĩ Quốc tế học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
 20. Trung tâm bồi dưỡng đại biểu dân cử (2019), “Vai trò của giáo dục đối với nền kinh tế tri thức và xu hướng hội nhập”. Truy cập tại: <http://tailieu.ttbd.gov.vn:8080/index.php/tin-tuc/tin-tuc-ho-tro-boi-duong/item/1508-vai-tro-c-a-giao-d-c-d-i-v-i-n-n-kinh-t-tri-th-c-va-xu-hu-ng-h-i-nh-p>, ngày truy cập: 03/11/2021.